

## BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN ĐÃ PHÂN BỐ TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND thành phố Tam Điệp)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.731.280</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể</b>	<b>3.070.000</b>
1	Văn phòng HĐND, UBND hỗ trợ kinh phí hoạt động	1.300.000
2	Thanh tra thành phố, bổ sung kinh phí phục vụ công tác thanh tra và giải quyết đơn thư	60.000
3	Thanh tra thành phố, trích lại 30% kinh phí thu hồi qua công tác thanh tra (thu hồi 11.068.000 đồng)	3.300
4	Thanh tra thành phố, hỗ trợ kinh phí tham dự lớp nghiệp vụ Thanh tra viên chính	5.200
5	Phòng Tài nguyên và MT, bổ sung kinh phí đo đạc các thửa đất giải quyết đơn thư, khiếu nại	150.000
6	Phòng Quản lý đô thị, chi phục vụ công tác quản lý đô thị (rà soát hiện trạng, giao đất theo quy hoạch), lập các đồ án quy hoạch chi tiết và một số nhiệm vụ khác	30.000
7	Phòng Tài chính - KH, hỗ trợ kinh phí hoạt động	165.000
8	Cơ quan Thành ủy, hỗ trợ kinh phí hoạt động	1.200.000
9	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, hỗ trợ kinh phí hoạt động	30.000
10	Đoàn thanh niên, hỗ trợ kinh phí hoạt động	20.000
11	Hội phụ nữ, kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu phụ nữ thành phố nhiệm kỳ 2021-2026	30.000
12	Hội phụ nữ, hỗ trợ kinh phí làm banner chào mừng Đại hội Hội phụ nữ tỉnh	6.500
13	Hội phụ nữ, hỗ trợ kinh phí hoạt động	20.000
14	Hội nông dân, hỗ trợ kinh phí hoạt động	25.000
15	Hội Cựu chiến binh, hỗ trợ kinh phí hoạt động	25.000
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế</b>	<b>103.480</b>
1	Phòng y tế, Chi phí đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khu 166 lô Tây Sơn	54.000
2	Phòng Y tế, hỗ trợ kinh phí làm thêm giờ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19	49.480
<b>III</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>760.000</b>
1	Đội trật tự đô thị, Chi phí đảm bảo an toàn trong tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khu 166 lô Tây Sơn	10.000
2	Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thanh, chỉnh trang đô thị chào mừng tết Nguyên Đán Nhâm Dần	750.000
<b>IV</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin</b>	<b>20.000</b>
	Nhà thiếu nhi, hỗ trợ kinh phí hoạt động	20.000
<b>V</b>	<b>Chi hỗ trợ khác</b>	<b>1.659.000</b>
1	Tòa án, hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác chuyên môn	30.000
2	Viện kiểm sát, hỗ trợ kinh phí hoạt động	30.000
3	Phòng Xổ số, hỗ trợ kinh phí phòng, chống số đề	20.000

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
4	Chi Cục thuế, hỗ trợ công tác chống thất thu NSNN	350.000
5	Hỗ trợ Kho bạc nhà nước chi khóa sổ quyết toán năm 2021	60.000
6	Hỗ trợ Kho bạc nhà nước, chi chính trang khuôn viên trụ sở làm việc	100.000
7	Hỗ trợ liên đoàn lao động kinh phí thực hiện các hoạt động công đoàn	25.000
8	Ban Chỉ huy quân sự, hỗ trợ kinh phí thăm tặng quà các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn nhân dịp kỷ niệm 77 năm thành lập QĐND và ngày hội Quốc phòng toàn dân	44.000
9	Bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội	1.000.000
<b>VI</b>	<b>Hỗ trợ các xã, phường</b>	<b>118.800</b>
	Các phường, xã: Hỗ trợ Internet nhà văn hóa thôn, tổ (120 thôn tổ x 990.000=118.800.000)	118.800

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND thành phố Tam Điệp)

Đơn vị: 1.000 đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí điều chỉnh giảm</b>	<b>696.664</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể</b>	<b>384.000</b>
-	Phòng Kinh tế, kinh phí tiền lương	20.100
-	Phòng Tài nguyên - Môi trường, kinh phí tiền lương	12.900
-	Phòng Tài nguyên - Môi trường, Điều chỉnh giảm kinh phí chỉnh lý biến động đất đai thôn 8, xã Đông Sơn	135.000
-	Phòng Nội vụ, kinh phí tổ chức xét tuyển, thi tuyển viên chức, công chức cấp xã	72.000
-	Phòng Nội vụ, kinh phí khảo sát, xây dựng đề án nâng hạng xã Quang Sơn, Đông Sơn từ hạng 2 lên hạng 1	126.000
-	Phòng Lao động TB-XH, kinh phí giải quyết đình công	9.000
-	Phòng Tư pháp, kinh phí tổ chức cuộc thi BCV tuyên truyền viên pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2021	9.000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo</b>	<b>198.559</b>
-	THCS Quang Sơn, kinh phí tiền lương	8.200
-	Trường Mầm non Yên Bình, kinh phí mua 03 máy tính phòng tin	25.200
-	Trung tâm chính trị, kinh phí chi học tập thực tế giảng viên	42.300
-	Kinh phí phần mềm các đơn vị trường học	9.348
-	Kinh phí hỗ trợ trực ngoài giờ giáo viên mầm non	113.511
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin</b>	<b>10.000</b>
-	Nhà thiếu nhi, kinh phí xăng xe, phí bảo trì đường bộ, bảo hiểm	10.000
<b>4</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	<b>104.105</b>
-	Mai táng phí đối tượng BTXH	34.200
-	Trợ cấp đột xuất, rủi ro	6.000
-	Kinh phí viếng đài liệt sỹ	16.905
-	Gặp mặt con khối cơ quan TB LS	1.000
-	Quà tết đối tượng chính sách	32.000
-	Thuê xe đưa đối tượng NCC đi điều dưỡng	5.000
-	Đánh giá xã phường phù hợp với trẻ em	9.000
<b>II</b>	<b>Kinh phí điều chỉnh tăng</b>	<b>696.664</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể</b>	<b>233.279</b>
-	Hội phụ nữ, kinh phí tiền lương và chi hoạt động theo biên chế	29.500
-	Phòng Văn hóa - Thông tin, kinh phí tiền lương	21.100
-	Phòng Nội vụ, kinh phí Hội nghị đối thoại với thanh niên	13.000
-	Phòng Nội vụ, BSKP Hội nghị tập huấn phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	50.000
-	Phòng Nội vụ, BSKP Hội nghị triển khai một số nội số nội dung về xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập	25.000
-	Phòng Nội vụ, BSKP Hội nghị xét duyệt xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập	1.985

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
-	Phòng Tư pháp, Bổ sung kinh phí phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	30.000
-	Phòng y tế, trích lại 100% kinh phí xử phạt VPHC trong lĩnh vực ATTP để bổ sung kinh phí chi hoạt động kiểm tra giám sát ATTP	16.000
-	Phòng Y tế, trích lại 50% kinh phí xử phạt VPHC trong công tác hành nghề y dược tư nhân	22.500
-	Đoàn Thanh niên, BSKP tổ chức Hội nghị gặp mặt kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và tuyên dương thanh niên tiêu biểu làm kinh tế	6.380
-	Đoàn Thanh niên, BSKP tổ chức Chương trình thấp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam	10.920
-	Phòng Tài chính - KH, kinh phí mua 01 kết sắt	6.894
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>185.000</b>
-	Phòng Tài nguyên - Môi trường, BSKP chi lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	135.000
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, BSKP phòng, chống dịch bệnh tả lợn Châu Phi (mua vôi, vật tư, công tiêu hủy)	30.000
-	Hạt kiểm lâm, hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng	20.000
<b>3</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	<b>124.105</b>
-	Kinh phí giám định y khoa	16.400
-	Hội nghị triển khai điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo có mức sống trung bình	20.650
-	Tập huấn công tác người có công với cách mạng	26.300
-	Công tác tập huấn, tuyên truyền công tác trẻ em	14.755
-	Điều tra, thu thập thông tin thị trường lao động	26.000
-	Tọa đàm sinh hoạt định kỳ CLB nữ công nhân nhà trọ	20.000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục -đào tạo</b>	<b>95.400</b>
-	Kinh phí hỗ trợ trang trí, mua đồ dùng tại các lớp học làm phòng cách ly	95.400
<b>5</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin</b>	<b>58.880</b>
-	Phòng Văn hóa - TT, Kinh phí khảo sát, thẩm định thực hiện đề án "Hỗ trợ xây mới, mở rộng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn"	30.000
-	Nhà thiếu nhi, kinh phí tiền lương	4.300
-	Nhà thiếu nhi, kinh phí mua bàn phòng họp cơ quan	10.000
-	Nhà thiếu nhi, kinh phí liên hoan các nhóm nhảy dance, nhảy dân vũ thiếu nhi thành phố năm 2021	11.500
-	Bổ sung kinh phí tuyên truyền TT Văn hóa - TT thể thao	3.080

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND thành phố Tam Điệp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán (nếu có)			Số vốn đã cấp đến 31/12/2020		Kế hoạch vốn năm 2021		Cam kết giải ngân KH vốn 2021 từ 01/01/2021 đến 31/01/2022		KH vốn năm 2021 còn lại không có khả năng giải ngân		Phương án điều chỉnh KH vốn năm 2021		Lý do rút, bổ sung kế hoạch vốn
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Rút	Bổ sung	
			Tổng số	Trong đó: NST											
A	B	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7-9	12=8-11	13	14	15
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>75.035</b>	-	-	-	<b>23.683</b>	-	<b>11.742</b>	-	<b>11.940</b>	-	<b>11.940</b>	<b>11.940</b>	
<b>I</b>	<b>Danh mục dự án rút vốn</b>		<b>75.035</b>	-	-	-	<b>23.683</b>	-	<b>11.742</b>	-	<b>11.940</b>	-	<b>11.940</b>	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa sân bê tông, tường rào và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên thành phố Tam Điệp	1096/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	883				950		725		225		225		
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm và kênh tiêu cấp 1 xã Đông Sơn	1879/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	2.750				1.500		1.250		250		250		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
3	Xây dựng hệ thống kênh tiêu thoát lũ phía Đông thành phố Tam Điệp (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến cầu Quyết Thắng)	53/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					400				400		400		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Đông đường Lý Thái Tổ, thành phố Tam Điệp (năm 2021)	57/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					300				300		300		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
5	Xây dựng trường tiểu học - Trung học cơ sở Tây Sơn	41/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					400				400		400		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
6	Cải tạo, sửa chữa Bảo tàng thành phố Tam Điệp	42/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					1.000				1.000		1.000		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
7	Cải tạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Tam Điệp	43/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					1.000				1.000		1.000		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
8	Xây dựng trường tiểu học - Trung học cơ sở Yên Bình	44/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					400				400		400		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
9	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Tam Điệp	45/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					1.000				1.000		1.000		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
10	Cải tạo hệ thống đường giao thông khu dân cư tổ 10, 11 phường Tân Bình	1961/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	9.500				1.000		275		725		725		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
11	Lắp đặt hệ thống Camera, phần mềm xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và giám sát an ninh cộng đồng	1948/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	3.000				1.200				1.200		1.200		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo
12	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè Quốc lộ 1A và một số tuyến phố chính	54/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					200		-		200		200		Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo

TT	Dan h mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán (nếu có)		Số vốn đã cấp đến 31/12/2020		Kế hoạch vốn năm 2021		Cam kết giải ngân KH vốn 2021 từ 01/01/2021 đến 31/01/2022		KH vốn năm 2021 còn lại không có khả năng giải ngân		Phương án điều chỉnh KH vốn năm 2021		Lý do rút, bổ sung kế hoạch vốn	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Rút		Bổ sung
			Tổng số	Trong đó: NST											
13	Xây dựng vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh tuyến đường DT. 477, từ cầu Duyên Hà đến Quốc lộ 1A	1967/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	3.384				1.000		131		869		869	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
14	Chi phí lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư thực hiện đấu giá giá trị quyền sử dụng đất 2021-2022						1.000		400		600		600	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
15	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường giao thông và thoát nước chống ngập liên tổ 3,4,6,7 phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp	1976/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	13.703				1.000		400		600		600	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
16	Xây dựng nhà học 02 tầng 04 lớp và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1959/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	7.065				1.000		220		780		780	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
17	Xây dựng nhà học 02 tầng 08 lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nguyễn Trãi (Khu A)	1989/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	10.183				500		322		178		178	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
18	Sửa chữa trụ sở thành ủy thành phố Tam Điệp giai đoạn II năm 2021						387				387		387	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
19	Sửa chữa trụ sở UBND thành phố Tam Điệp giai đoạn II năm 2021						250				250		250	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
20	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập tổ 5,7,8 và tổ 15 phường Bắc Sơn thành phố Tam Điệp						200				200		200	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
21	Xây dựng cụm đèn tín hiệu nút giao đường Trần Phú - Đồng Giao thành phố Tam Điệp						150				150		150	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
22	Xây dựng nhà làm việc công an xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1966/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	7.978				500		349		151		151	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
23	Xây dựng nhà làm việc công an xã Đồng Sơn, thành phố Tam Điệp	1955/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	7.430				545,66		270		276		276	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
24	Cải tạo, nâng cấp đường khu dân cư tổ 22, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	658/QĐ-UBND ngày 25/5/2019	2.359				1.900		1.800		100		100	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
25	Xây dựng nhà học 2 tầng 6 lớp trường Trung học cơ sở Quang Trung, thành phố Tam Điệp	07/NQ-HĐND ngày 18/3/2021	6.800				5.900,00		5.600		300		300	Tiến độ triển khai của dự án không đảm bảo	
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án bổ sung vốn</b>												<b>11.940</b>		
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Phan Bội Châu, thị xã Tam Điệp	1463/QĐ-UBND ngày 07/7/2017	3.076		900								1.500	Thanh toán KL hoàn thành	
2	Xây dựng đường trục thôn Đoàn Kết, đoạn từ Quốc lộ 12B đến hồ Sông Cầu, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1343/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	2.729		767								1.562	Thanh toán KL hoàn thành	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán (nếu có)		Số vốn đã cấp đến 31/12/2020		Kế hoạch vốn năm 2021		Cam kết giải ngân KH vốn 2021 từ 01/01/2021 đến 31/01/2022		KH vốn năm 2021 còn lại không có khả năng giải ngân		Phương án điều chỉnh KH vốn năm 2021		Lý do rút, bổ sung kế hoạch vốn	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Tổng số	Trong đó: NST	Rút		Bổ sung
			Tổng số	Trong đó: NST											
3	Xây dựng vỉa hè và dải phân cách đường Đồng Giao (đoạn từ trường mầm non Bắc Sơn đến đường Phạm Văn Đồng).	1126/QĐ-UBND ngày 01/8/2019	4.369		1.199									2.670	Thanh toán KL hoàn thành
4	Xây dựng, nâng cấp đường từ thôn Đàm Khánh đến thôn Đồi Cao, xã Yên Bình, thị xã Tam Điệp	401/QĐ-UBND ngày 11/4/2014	5.269		3.548									1.321	Thanh toán KL hoàn thành
5	Vỉa hè và cống thoát nước đường Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	943/QĐ-UBND ngày 28/5/2020	2.948		276									2.272	Thanh toán KL hoàn thành
6	Xây dựng đường và cống thoát nước liên tổ 1, 2 phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp.	784/QĐ-UBND ngày 26/5/2020	2.948		236									2.212	Thanh toán KL hoàn thành
7	Xây dựng Đáo giao thông tại nút giao khu vực Quảng Trường thành phố Tam Điệp	1554/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	9.650		8.647									403	Thanh toán KL hoàn thành